BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỬ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN



ĐỒ ÁN 3 XÂY DỰNG WEBSITE GIỚI THIỆU VÀ ĐẶT HÀNG GIÀY THỂ THAO DOTIE SHOES

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

SINH VIÊN: ĐỒNG VĂN CÔNG

MÃ LỚP: **125201**

HƯỚNG DẪN: VŨ XUÂN THẮNG

HUNG YÊN – 2022

NHẬN XÉT

Nhận xét của giảng viên hướng dẫn:

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

LÒI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan đồ án "Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie

Shoes" là kết quả thực hiện của bản thân em dưới sự hướng dẫn của Thầy Vũ Xuân

Thắng

Những phần sử dụng tài liệu tham khảo trong đồ án đã được nêu rõ trong phần tài

liệu tham khảo. Các kết quả trình bày trong đồ án và chương trình xây dựng được

hoàn toàn là kết quả do bản thân em thực hiện.

Nếu vi phạm lời cam đoan này, em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước khoa và nhà

trường.

Hưng Yên, ngày 28 tháng 09 năm 2022

SINH VIÊN

3

LÒI CẨM ƠN

Để có thể hoàn thành đồ án này, lời đầu tiên em xin phép gửi lời cảm ơn tới bộ môn Công nghệ phần mềm, Khoa Công nghệ thông tin – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đã tạo điều kiện thuận lợi cho em thực hiện đồ án môn học này.

Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn thầy Vũ Xuân Thắng đã rất tận tình hướng dẫn, chỉ bảo em trong suốt thời gian thực hiện đồ án vừa qua.

Em cũng xin chân thành cảm ơn tất cả các Thầy, các Cô trong Trường đã tận tình giảng dạy, trang bị cho em những kiến thức cần thiết, quý báu để giúp em thực hiện được đồ án này.

Mặc dù em đã có cố gắng, nhưng với trình độ còn hạn chế, trong quá trình thực hiện đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Em hi vọng sẽ nhận được những ý kiến nhận xét, góp ý của các Thầy giáo, Cô giáo về những kết quả triển khai trong đồ án.

Em xin trân trọng cảm ơn!

MŲC LŲC

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ	7
DANH MỤC CÁC BẢNG	8
DANH MỤC CÁC HÌNH VỄ, ĐỒ THỊ	9
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN ĐỀ TÀI	
1.1. Lý do chọn đề tài	10
1.2. Mục tiêu của đề tài	10
1.2.1 Mục tiêu tổng quát	10
1.2.2 Mục tiêu cụ thể	10
1.3. Giới hạn và phạm vi của đề tài	10
1.3.1 Đối tượng nghiên cứu	10
1.3.2 Phạm vi nghiên cứu	11
1.4. Nội dung thực hiện	11
1.5. Phương pháp tiếp cận	11
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	
2.1. Quy trình phát triển phần mềm	13
2.2. Phương pháp phân tích thiết kế hướng đối tượng	14
2.3. Thiết kế và lập trình font-end	15
2.4. Tổng quan về ASP.NET MVC	17
2.5. Công nghệ thao tác dữ liệu Entity framework (hoặc ADO.NET)	18
2.6. Mô hình thao tác dữ liệu 3 layer	19
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG	
3.1 Đặc tả yêu cầu phần mềm	20
3.1.1 Các yêu cầu chức năng	21
3.1.2 Biểu đồ lớp thực thể	22

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

3.1.3 Các yêu cầu phi chức năng	23
3.2 Thiết kế hệ thống	24
3.2.1 Thiết kê cơ sở dữ liệu	26
3.2.2 Thiết kế lớp đối tượng	30
3.2.3 Thiết kế giao diện	31
CHƯƠNG 4: TRIỂN KHAI WEBSITE	
4.1 Triển khai các chức năng cho phân hệ người dùng	35
4.1.1 Trang chủ (Ví dụ)	36
4.1.2 Trang Xem Sản phẩm (Ví dụ)	37
4.1.3 Trang Quản lý giỏ (Ví dụ)	38
4.2 Triển khai các chức năng cho phân hệ quản trị nội dung (nếu có)	29
4.3 Kiểm thử và triển khai ứng dụng	42
4.3.1 Kiểm thử	43
4.3.2 Đóng gói ứng dụng	44
4.3.3 Triển khai ứng dụng	45
KÉT LUẬN	46
TÀI LIÊU THAM KHẢO	50

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ

STT	Từ viết tắt	Cụm từ tiếng anh	Diễn giải
1	MVC	Model View Control	Mẫu thiết kế phần mềm
2	DOM	Document Object Model	Mô hình đối tượng tài liệu
3	UML	Unified Modeling	Ngôn ngữ đặc tả, hình dung, xây
		Language	dựng và làm tài liệu của hệ thống
			phần mềm

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng	3.1: Các chức năng phân hệ trang người dùng	28
Bảng	3.2: Các chức năng của phân hệ trang người dùng	29
Bảng	3.3: Bảng loại sản phẩm	30
Bảng	3.4: Bảng sản phẩm	31
Bảng	3.5: Bảng hóa đơn bán	32
Bảng	3.6: Bảng chi tiết hóa đơn bán	34
Bảng	3.7: Bảng hóa đơn nhập	34
Bảng	3.8: Bảng chi tiết hóa đơn nhập	35
Bảng	3.9: Bảng tài khoản	35

DANH MỤC CÁC HÌNH VỄ, ĐỒ THỊ

Hình 3-1: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản trị	14
Hình 3-2: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý sản phẩm	15
Hình 3-3: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý loại sản phẩm	16
Hình 3-4: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý nhà cung cấp	17
Hình 3-5: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý hóa đơn	18
Hình 3-6: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý tài khoản	19
Hình 3-7: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý hóa đơn nhập	20
Hình 3-8: Biểu đồ Use Case tổng quát trang người dùng	21
Hình 3-9: Biểu đồ phân rã Use Case quản lý giỏ hàng	22
Hình 3-10: Biểu đồ phân rã Use Case quản lý tìm kiếm	23
Hình 3-11: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý sản phẩm	24
Hình 3-12: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý loại sản phẩm	25
Hình 3-13: Biểu đồ lớp thực thể hệ thống	26
Hình 3-11: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý sản phẩm	30
Hình 3-12: Biểu đồ Use Case tổng quát trang quản lý loại sản phẩm	32

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

1.1. Lý do chọn đề tài

Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học và các công cụ kỹ thuật hiện đại, chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thơng nhằm tổ chức khai thác vàsử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin phong phú, tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội.

Ngày nay, công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng và ứng dụng vào tất cả các lĩnh vực, có thể nói công nghệ thông tin trở thành thước đo để đánh giá sự phát triển của xã hội hiện đại – nơi mà con người đang từ bỏ cách làm việc thủ công, tiến đến tin học hóa trong tất cả các lĩnh vực, để công việc thực hiện có hiệu quả hơn, tiết kiệm thời gian và nhân lực hơn.

Do đó ứng dụng của công nghệ thông tin vào việc bán hàng dường như không càng xa lạ với các cá nhân, doanh nghiệp và cá tổ chức. Lợi ích mà các phần mềm bán hàng đem lại khiến ta không thể không thừa nhận tính hiệu quả của nó mà phần mềm bán hàng online là một trong số đó. Khi bán hàng đòi hỏi sự hiệu quả, thuận tiện, cập nhật thông tin một cách nhanh chóng, giúp người bán hàng cũng như người mua tiết kiệm được thời gian, công sức cũng như sự hài lòng khi mua sắm.

Là sinh viên được trang bị những kiến thức của ngành hệ thống thông tin với những kiến thức đã tiếp thu và vận dụng lý thuyết đó vào công việc thực tế nên em đã chọn đề tài "Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes" để thực hiện đồ án của mình với mục đích nghiên cứu và xây dựng một hệ thống kinh doanh các mẫu giày thể thao, giúp người bán cũng như người tiêu dùng tiết kiệm được thời gian, công sức, đạt được lợi nhuận cũng như hài lòng với sản phẩm của mình mình lựa chọn.

1.2. Mục tiêu của đề tài

1.2.1 Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, thiết kế một hệ thống website giới thiệu và đặt hàng đồ các sản phẩm mẫu giày thể thao.
- Triển khai và cài đặt chương trình trong thực tế với cửa hàng Dotie Shoes

1.2.2 Muc tiêu cu thể

Để hoàn thành tốt mục tiêu tổng quát đã nêu trên, áp dụng kiến thức, kỹ năng về quy trình và phương pháp phát triển một website đã học, em đưa ra các mục tiêu cụ thể sau khi hoàn thành dự án:

- Vận dụng được các kiến thức PTTKHDT để xây dựng các biểu đồ ca sử dụng, lớp thực thể, lớp phân tích, biểu đồ tuần tự, lớp thiết kế chi tiết cho hệ thống website phát triển.
- Xây dựng được các trigger, store procedure để thực thi các xử lý phía cơ sở dữ liệu cho ứng dụng với SQL Server
- Xây dựng website theo mô hình MVC phía front-end (HTML/CSS/JS, Bootstrap, Jquery, Ajax, AngularJS) và back-end (ADO.NET/Entity framework kết hợp với mô hình 3 layer) theo thiết kế;
- Kiểm thử và triển khai được Website trên Internet
- Thành thạo quản lý tài liệu, quản lý phiên bản bằng các công cụ như Github, Gitlab

1.3. Giới hạn và phạm vi của đề tài

1.3.1 Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Hệ thống kinh doanh giày thể thao Dotie Shoes
- Khách thể nghiên cứu: Giám đốc cửa hàng, nhân viên cửa hàng, nhà cung cấp, đối tác cửa hàng, khách hàng,...

1.3.2 Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Cửa hàng kinh doanh giày thể thao Dotie Shoes Hưng Yên
- Phạm vi thời gian: Các thông tin và số liệu được thu thập trong suốt quá trình nghiên cứu thực hiện đồ án (Từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022)
- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài :

1.4. Nội dung thực hiện

- Xác định yêu cầu hệ thống

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

- Khảo sát và phân tích yêu cầu nghiệp vụ
- Phân tích thiết kế hệ thống theo UML
- Xây dựng website bằng ngôn ngữ HTML, CSS, Javascript, Jquery, Angular,
 Ajax và ASP.NET MVC
- Triển khai hệ thống

1.5. Phương pháp tiếp cận

- Phương pháp tham khảo tài liệu
- Phương pháp thực nghiệm.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Quy trình phát triển phần mềm

- Đặc tả phần mềm: định nghĩa được các chức năng, điều kiện hoạt động của phần mềm
- Phát triển phần mềm: là quá trình xây dựng các đặc tả
- Đánh giá phần mềm: phần mềm được đánh giá để chắc chắn rằng ít nhất có thể thực hiện những gì mà tài liệu đặc tả yêu cầu
- Tiến hóa phần mềm: là quá trình hoàn thiện các chức năng cũng như giao diện ngày càng hoàn thiện phần mềm cũng như các yêu cầu đưa ra từ phía khách hàng.

2.2. Phương pháp phân tích thiết kế hướng đối tượng

Trong kỹ nghệ phần mền để sản xuất được một sản phẩm phần mềm người ta chia quá trình phát triển sản phẩm ra nhiều giai đoạn như thu nhập và phân tích yêu cầu, phân tích và thiết kế hệ thống, phát triển (coding), kiểm thử, triển khai và bảo trì. Trong đó, giai đoạn phân tích, thiết kế bao giờ cũng là giai đoạn khó khăn và phức tạp nhất. Giai đoạn này giúp chúng ta hiểu rõ yêu cầu đặt ra, xác định giải pháp, mô tả chi tiết giải pháp. Nó trả lời 2 câu hỏi What (Phần mềm này làm gì?) và How (làm nó như thế nào?).

Để phân tích và thiết kế một phần mềm thì có nhiều cách làm, một trong những cách làm đó là xem hệ thống gồm những hệ thống gồm những đối tượng sống trong đó và tương tác với nhau. Việc mô tả được tất cả các đối tượng và sự tương tác của chúng ta sẽ giúp chúng a hiểu rõ hệ thống và cài đặt được nó. Phương thức này gọi là Phân tích thiết kế hướng đối tượng (OOAD).

2.3. Thiết kế và lập trình font-end

2.3.1 HTML

Là ngôn ngữ đánh dấu được dùng để tạo ra các trang siêu văn bản được dùng trên mạng Internet

Html giúp cấu thành các cấu trúc cơ bản trên 1 website (chia khung sườn, bố cục thành phần trang web) và hỗ trợ các tập tin kĩ thuật số như video, hình ảnh

Trang html được quy định bằng thẻ tag, thẻ này được chứa trong dấu ngoặc đơn dạng <*tên thẻ*> trừ 1 số thẻ đặc biệt

Cuối các trang html thường có đuôi .html hoặc .htm

Phiên bản mới nhất của html là html 5 với nhiều tính năng tốt và chất lượng hơn so với các phiên bản cũ.

❖ Ưu điểm

- Có thể tích hợp được với các ngôn ngữ khác như CSS, JavaScript, ...

- Ngôn ngữ được sử dụng rộng lớn này có rất nhiều nguồn tài nguyên hỗ trợ và cộng đồng sử dụng cực lớn.
- Sử dụng mượt mà trên hầu hết mọi trình duyệt.
- Có quá trình học đơn giản và trực tiếp.
- Mã nguồn mở và hoàn toàn miễn phí.
- Chuẩn chính của web được vận hành bởi World Wide Web Consortium (W3C).
- Dễ dàng tích hợp với các ngôn ngữ backend như PHP và Node.js.

❖ Nhược điểm

- Được dùng chủ yếu cho web tĩnh. Đối với các tính năng động cần sử dụng JavaScript hoặc ngôn ngữ backend bên thứ 3 như PHP.
- Một lượng lớn code phải được viết để tạo một trang web đơn giản.
- Một số trình duyệt chậm hỗ trợ tính năng mới.
- Tính năng bảo mật không tốt.

2.3.2 CSS

CSS hiểu một cách đơn giản là cách mà ta thêm kiểu hiển thị (font chữ, kích thước...)cho một tài liệu web

❖ Đặc tính

- CSS quy định cách hiển thị của các thẻ html bằng cách quy định các thuộc tính của các thẻ đó.
- 1 file CSS có thể cho phép quản lí định dạng và layout trên nhiều trang khác nhau.
- Có thể khai báo CSS bằng nhiều cách khác nhau. Có thể đặt trong thẻ <head></head> hoặc 1 file riêng với phần mở rộng .css, hoặc đặt trong từng thẻ html riêng biệt.

Cú pháp: selector { property : value }

❖ Trong đó

- Selector: phần tử html muốn định dạng

- Property: thuộc tính của thẻ

- Value: là các giá trị được gán cho các property

2.3.3 Lập trình phía front-end

Là cách gọi quy trình sử dụng các ngôn ngữ như html, css, javascrip thiết kế và xây dựng giao diện cho các trang web hoặc ứng dụng web để người dùng có thể xem và tương tác trực tiếp trên đó.

Mục đích cuối cùng giúp người dùng có thể thao tác và sử dụng một cách dễ dàng

2.4. Tổng quan về ASP.NET MVC

❖ MVC là gì?

- MVC viết tắt của các chữ cái đầu của Models, Views, Controllers. MVC chia giao diện UI thành 3 phần tương ứng: đầu vào của controller là các điều khiển thông qua HTTP request, model chứa các miền logic, view là những thứ được sinh ra trả về cho trình duyệt. Đây là mô hình lý tưởng để thiết kế web, xây dựng ứng dụng web một cách linh hoạt và hiệu quả.

❖ Lợi ích của MVC

- Phân đoạn rõ ràng giữ models, views, controllers bên trong ứng dụng giúp kiểm tra lỗi ứng dụng dễ dàng hơn

Không sử dụng view state hoặc server-based form sẽ tốt cho những lập trình viên muốn quản lý hết các khía cạnh của một ứng dụng

Sử dụng mẫu Front Controller giúp quản lý các requests (yêu cầu) chỉ thông qua một Controller. Nhờ đó có thể thiết kế một hạ tầng quản lý định tuyến Hỗ trợ tốt hơn cho mô hình phát triển ứng dụng hướng kiểm thử

❖ Các thành phần của MVC

- Models: Các đối tượng Models là một phần của ứng dụng, các đối tượng này thiết lập logic của phần dữ liệu của ứng dụng. Thông thường, các đối tượng model lấy và lưu trạng thái của model trong CSDL. Ví dụ như, một đối tượng Product (sản phẩm) sẽ lấy dữ liệu từ CSDL, thao tác trên dữ liệu và sẽ cập nhật dữ liệu trở lại vào bảng Products ở SQL Server.
- Views: Views là các thành phần dùng để hiển thị giao diện người dùng (UI). Thông thường, view được tạo dựa vào thông tin dữ liệu model. Ví dụ như, view dùng để cập nhật bảng Products sẽ hiển thị các hộp văn bản, drop-down list, và các checkbox dựa trên trạng thái hiện tại của một đối tượng Product.
 - Controllers: Controller là các thành phần dùng để quản lý tương tác người dùng, làm việc với model và chọn view để hiển thị giao diện người dùng. Trong một ứng dụng MVC, view chỉ được dùng để hiển thị thông tin, controller chịu trách nhiệm quản lý và đáp trả nội dung người dùng nhập và tương tác với người dùng.Ví dụ, controller sẽ quản lý các dữ liệu người dùng gửi lên (query-string values) và gửi các giá trị đó đến model, model sẽ lấy dữ liệu từ CSDL nhờ vào các giá trị này.

❖ Một vài đặc tính trong ASP.NET MVC

- Tách rõ ràng các mối liên quan, mở khả năng test TDD (test driven developer). Có thể test unit trong ứng dụng mà không cần phải chạy Controllers cùng với tiến trình của ASP.NET và có thể dùng bất kỳ một unit testing framework nào như NUnit, MBUnit, MS Test...

Có khả năng mở rộng, mọi thứ trong MVC được thiết kế cho phép dễ dàng thay thế/tùy biến

Bao gồm một ánh xạ URL mạnh mẽ cho phép xây dựng ứng dụng với những URL sạch, các URL không cần cs phần mở rộng

2.5. Công nghệ thao tác dữ liệu Entity framework (hoặc ADO.NET)

Entity Framework (EF) là một framework ánh xạ quan hệ đối tượng (ORM) dành cho ADO.NET, là 1 phần của .NET Framework. EF cho phép các nhà phát triển Web tương tác với dữ liệu quan hệ theo phương pháp hướng đối tượng đặc trưng. Lợi ích lớn nhất của EF là giúp lập trình viên giảm thiểu việc lập trình mã nguồn cần thiết để truy cập và tương tác với cơ sở dữ liệu. EF được Microsoft hỗ trợ phát triển lâu dài và bền vững, vì vậy EF là 1 framework mạnh nhất hiện nay để phát triển ứng dụng Web với sự hỗ trợ đông đảo của các nhà phát triển Web.

Khi sử dụng EF chúng ta có 3 sự lựa chọn đó là:

- Database First (thiết kế database trước), sau đó dùng VS tạo lớp entity.
 Kỹ thuật này giống với kỹ thuật tạo lớp Entity dùng Linq to Sql
- Model First: Dùng VS tạo lớp Entity, sau đó từ Entity sinh ra database
- Code First: Tạo các lớp ứng dụng, và lớp Entity như các đổi tượng C# (vb.net) thông thường. Khi ứng dụng chạy sẽ tự động tạo ra 1 CSDL tương ứng các lớp.

2.6. Mô hình thao tác dữ liệu 3 layer

- ❖ Presentation Layer (GUI): Lớp này có nhiệm vụ chính giao tiếp với người dùng. Nó gồm các thành phần giao diện (win form, web form,...) và thực hiện các công việc như nhập liệu, hiển thị dữ liêu, kiểm tra tính đúng đắn dữ liêu trước khi gọi lớp Business Logic Layer (BLL).
- ❖ Business Logic Layer (BLL) : Layer này phân ra 2 thành nhiệm vụ :

Đây là nơi đáp ứng các yêu cầu thao tác dữ liệu của GUI layer, xử lý chính nguồn dữ liệu từ Presentation Layer trước khi truyền xuống Data Access Layer và lưu xuống hệ quản trị CSDL.

Đây còn là nơi kiểm tra các ràng buộc, tính toàn vẹn và hợp lệ dữ liệu, thực hiện tính toán và xử lý các yêu cầu nghiệp vụ, trước khi trả kết quả về Presentation Layer.

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

❖ Data Access Layer (DAL): Lớp này có chức năng giao tiếp với hệ quản trị CSDL như thực hiện các công việc liên quan đến lưu trữ và truy vấn dữ liệu (tìm kiếm, thêm, xóa, sửa,...).

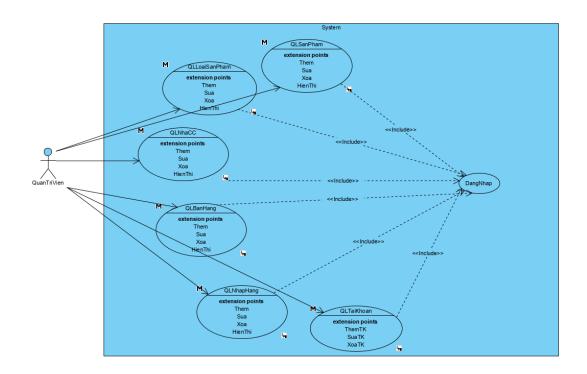
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

- 3.1 Đặc tả yêu cầu phần mềm
- 3.1.1 Các yêu cầu chức năng phân hệ quản trị nội dung
- a) Chức năng của phân hệ quản trị

STT	Chức năng	Mô tả
1	Quản lý loại sản phẩm	Quản lý thông tin loại sản phẩm bao gồm các chức năng thêm, sửa, xóa.
2	Quản lý sản phẩm	Người quản trị có thể quản lý thông tin tất cả các sản phẩm. Bao gồm các chức năng thêm, sửa, xoá
3	Quản lý nhà cung cấp	Người quản trị có thể quản lý thông tin của các nhà cung cấp trò chơi. Bao gồm các chức năng thêm, sửa, xoá
4	Quản lý hoá đơn bán	Hệ thống sẽ cung cấp chức năng quản lý hoá đơn bán. Khi đó quản trị viên sẽ xác thực lại hoá đơn bán xem có chính xác hay không. Nếu chính xác thì duyệt hoá đơn bán.
5	Quản lý chi tiết hoá đơn bán	Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết hoá đơn bán bao gồm: Mã sản phẩm, Tên sản phẩm, giá, số lượng.
6	Quản lý tài khoản	Khi khách hàng truy cập website để thực hiện mua hàng cần phải có hình thức đăng ký hoặc đăng nhập. Quản trị viên sẽ quản lý các tài khoản này

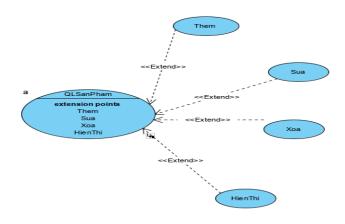
Bảng 1. 1 Các chức năng của phân hệ trang quản trị

❖ Biểu đồ Use Case tổng quát của trang quản trị



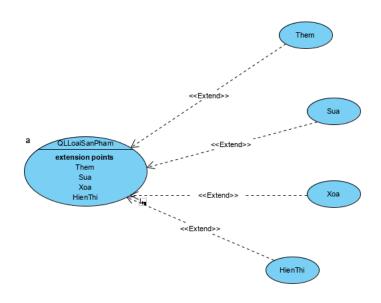
Hình 3 - 1Các biểu đồ Use Case phân rã của trang quản trị

- Use Case quản lý sản phẩm



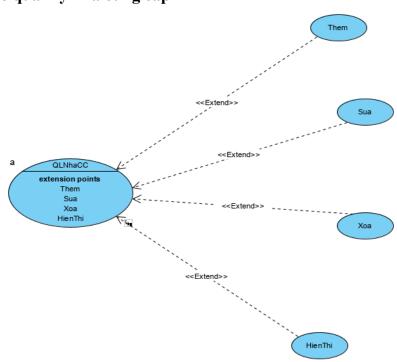
Hình 3 - 2 Biểu đồ Use Case quản lý sản phẩm

- Use Case quản lý loại sản phẩm



Hình 3 - 3 Biểu đồ Use Case quản lý loại sản phẩm

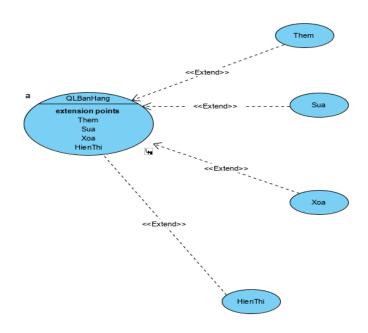
- Use Case quản lý nhà cung cấp



Hình 3 - 4 Biểu đồ Use Case quản lý nhà cung cấp

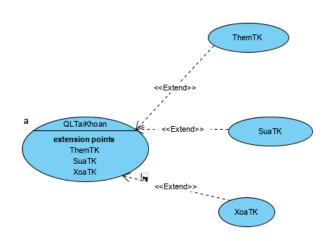
- Use Case quản lý hóa đơn

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes



Hình 3 - 5 Biểu đồ Use Case Quản lý hóa đơn

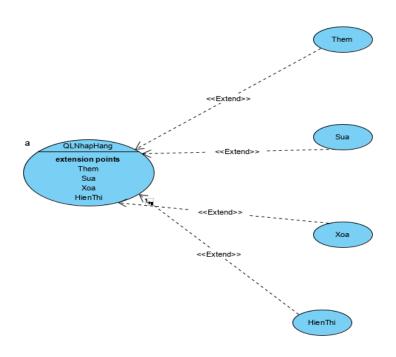
- Use Case quản lý tài khoản



Hình 3 - 6 Biểu đồ Use Case quản lý tài khoản

- Use Case quản lý hóa đơn nhập

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes



Hình 3 - 7 Biểu đồ Use Case quản lý hóa đơn nhập

- ❖ Mô tả kịch bản của một số ca sử dụng
 - Use Case quản lý sản phẩm
 - Mô tả luồng sự kiện của ca sử dụng thêm sản phẩm

Use case: Thêm sản phẩm

Mô tả: Admin thực hiện chức năng thêm sản phẩm

Actors: Admin

Điều kiện tiền quyết: Admin đăng nhập vào hệ thống thành công

Hậu điều kiện: Nếu thêm sản phẩm thành công, một sản phẩm sản phẩm sẽ được lưu và hiển thị. Trong trường hợp khác, hệ thống yêu cầu hiển thị lỗi

Basic flow

- 1. Người quản trị chọn chức năng thêm sản phẩm
- 2.Người quản trị chọn loại sản phẩm cần thêm
- 3.SYSTEM Hệ thống hiển thị form nhập thông tin sản phẩm
- 4. Người quản lý nhập thông tin sản phẩm
- 5. Người quản lý thực hiện chức năng lưu thông tin, nếu không lưu thì chuyển sang luồng phụ 4a

- 6. SYSTEM Hê thống kiểm tra thông tin sản phẩm
- 7. SYSTEM Hệ thống lưu thông tin về sản phẩm vào hệ thống

Extension

- 4a. Người dùng không lưu sản phẩm
- 1. Người quản trị không muốn thêm sản phẩm mới, chọn nút hủy
- 2. SYSTEM Thoát khỏi form nhập thêm thông tin sản phẩm
- 5a. Thông tin sản phẩm không hợp lệ
- 3. SYSTEM Hệ thống thông báo thông tin sản phẩm cần thêm không hợp lệ, yêu cầu người quản trị nhập lại thông tin quay về bước 5.
 - Mô tả luồng sự kiện của ca sử dụng sửa sản phẩm

Use case: Sửa sản phẩm

Mô tả: Admin thực hiện chức năng sửa sản phẩm

Actors: Admin

Điều kiện tiền quyết: Admin đăng nhập vào hệ thống thành công

Hậu điều kiện: Nếu sửa sản phẩm thành công, một sản phẩm sản phẩm sẽ được cập nhật và hiển thi. Trong trường hợp khác, hệ thống yêu cầu hiển thi lỗi

Basic flow

- 1. Người quản trị chọn chức năng sửa sản phẩm
- 2. SYSTEM Hệ thống hiển thị form sửa thông tin sản phẩm
- 3. Người quản lý nhập thông tin sản phẩm cần sửa
- 4. Người quản lý thực hiện chức năng lưu thông tin, nếu không lưu thì chuyển sang luồng phụ 4a
- 5. SYSTEM Hệ thống kiểm tra thông tin sản phẩm
- 6. SYSTEM Hệ thống lưu thông tin về sản phẩm vừa cập nhật vào hê thống

Extension

- 4a. Người dùng không lưu sản phẩm
- 1. Người quản trị không muốn sửa sản phẩm đó, chọn nút hủy
- 2. SYSTEM Thoát khỏi form sửa thông tin sản phẩm
- 5a. Thông tin sản phẩm không hợp lệ
- 4. SYSTEM Hệ thống thông báo thông tin sản phẩm cần sửa không hợp lệ, yêu cầu người quản trị nhập lại thông tin quay về bước 5.

Bảng 1. 2

Mô tả luồng sự kiện của ca sử dụng xóa sản phẩm

Use case: Xóa sản phẩm

Mô tả: Admin thực hiện chức năng xóa sản phẩm

Actors: Admin

Điều kiện tiền quyết: Admin đăng nhập vào hệ thống thành công

Hậu điều kiện: Nếu xóa sản phẩm thành công, một sản phẩm sản phẩm sẽ được xóa. Trong trường hợp khác, hệ thống yêu cầu hiển thị lỗi

Basic flow

1. Người quản trị chọn chức năng xóa sản phẩm

- 2. Người quản lý yêu cầu xóa sản phẩm
- 3. SYSTEM Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa bỏ, xóa sản phẩm đó khỏi hệ thống

Extension

4a. Người dùng không xóa sản phẩm

- 1. Người quản trị không muốn xóa sản phẩm đó, chọn nút hủy
- 2. SYSTEM Thoát khỏi form xóa thông tin sản phẩm

b) Chức năng của phân hệ người dùng

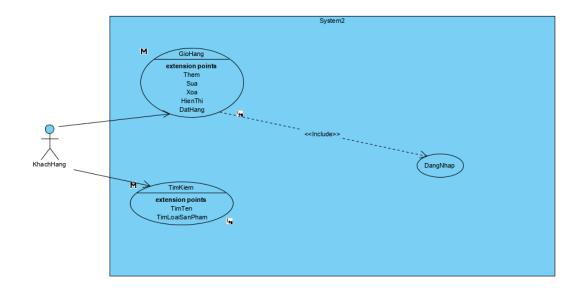
STT	Chức năng	Mô tả
1	Xem sản phẩm	Người dùng xem thông tin về sản phẩm trên website. Thông tin sản phẩm bao gồm: Mã, Tên sản phẩm, Thể loại, Nhà phát hành, Mô tả, Số lượng
2	Xem thông tin chi tiết sản phẩm	Khi người dùng xem sản phẩm trên trang Web nếu quan tâm đến thông tin chi tiết của sản phẩm nào thì người dùng có thể thực hiện chức năng xem thông tin chi tiết

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

		của sản phẩm. Khi đó hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của sản phẩm
3	Tìm kiếm sản phẩm	Website có công cụ tìm kiếm giúp người dùng có thể tìm kiếm sản phẩm
4	Chọn mua sản phẩm	Khi người dùng xem thông tin của sản phẩm hoặc xem thông tin chi tiết của sản phẩm trên trang Web. Nếu người dùng muốn đặt mua thì người dùng có thể thực hiện chức năng thêm sản phẩm vào giỏ hàng
5	Quản lý Giỏ hàng	Người dùng quản lý thông tin của các mặt hàng sản phẩm đã chọn mua như sửa hoặc xóa các thông tin trong giỏ hàng đã chọn sẽ chọn các mặt hàng mình muốn mua cho vào giỏ hàng của mình. Và điều chỉnh các thông tin về mặt hàng đã chọn.
6	Đặt hàng	Khi người dùng muốn mua sản phẩm sẽ vào phần giỏ hàng chọn đặt mua sản phẩm yêu cầu người dùng nhập thông tin của mình và xác nhận đặt hàng.

Bảng 1. 3 Các chức năng phân hệ trang người dùng

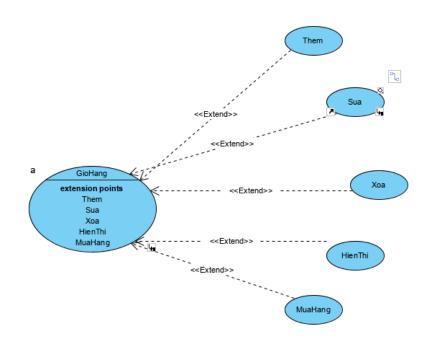
❖ Biểu đồ Use Case tổng quát của trang người dùng



Hình 3 - 8 Biểu đồ tổng quát trang người dùng

❖ Các biểu đồ Use Case phân rã của trang người dùng

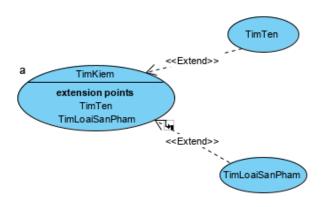
- Use Case quản lý giỏ hàng



Hình 3 - 9 Biểu đồ Use Case giỏ hàng

- Use Case Tìm Kiếm sản phẩm

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes



Hình 3 - 10 Biểu đồ Use Case tìm kiếm

- ❖ Mô tả kịch bản của một số ca sử dụng
 - Mô tả luồng sự kiện sử dụng xem sản phẩm theo loại

Use case: Xem sản phẩm theo loại

Mô tả: Người dùng chọn chức năng xem sản phẩm theo loại

Actors: Người dùng

Điều kiện tiền quyết: Không có yêu cầu đặc biệt nào

Hậu điều kiện: Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm theo loại cần xem

Trigger: Người dùng yêu cầu xem sản phẩm theo loại

Basic flow

- 1. Người dùng yêu cầu xem sản phẩm theo loại từ giao diện của trang Web
- 3. SYSTEM Hệ thống lấy về sản phẩm theo loại hiển thị lên trang danh sách các sản phẩm theo loại.

Extension

Mô tả luồng sự kiện của ca sử dụng xem chi tiết sản phẩm

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

Use case: Xem chi tiết sản phẩm

Mô tả: Người dùng chọn chức năng xem chi tiết sản phẩm

Actors: Người dùng

Điều kiện tiền quyết: Không có yêu cầu đặc biệt nào

Hậu điều kiện: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của sản phẩm cần xem

Trigger: Người dùng yêu cầu xem thông tin chi tiết sản phẩm

Basic flow

1. Người dùng yêu cầu xem thông tin chi tiết sản phẩm từ giao diện của trang Web

2. SYSTEM Hệ thống lấy về thông tin chi tiết sản phẩm hiển thị lên trang chi tiết sản phẩm

Extension

> Mô tả luồng sự kiện của ca sử dụng đặt hàng

Use case: Đặt hàng

Mô tả: Người dùng yêu cầu đặt hàng

Actors: Người dùng

Điều kiện tiền quyết: Không có yêu cầu đặc biệt nào

Hậu điều kiện: Nếu đặt hàng thành công, một hoá đơn sẽ được lưu vào hệ thống. Trong trường hợp khác, hệ thống yêu cầu hiển thị lỗi

Trigger: Người dùng yêu cầu đặt hàng khi thực hiện Use Case xem giỏ hàng

Basic flow

- 1. Người dùng yêu cầu đặt hàng
- 2. SYSTEM Hệ thống hiển thị giao diện đặt hàng
- 3. Người dùng nhập thông tin mua hàng gồm thông tin về người dùng, địa chỉ giao hàng, số điện thoại nhận hàng
- 4. Người dùng yêu cầu đặt hàng, nếu không thì chuyển sang luồng phụ 4a
- 5. SYSTEM Hệ thống kiểm tra thông tin đặt hàng
- 6. SYSTEM Hệ thống lưu thông tin khách hàng

- 7. SYSTEM Hê thống sinh mã hoá đơn tư đông¹
- 8. SYSTEM Hệ thống lưu thông tin hoá đơn và danh sách các mặt hàng đã đặt vào chi tiết hoá đơn
- 9. SYSTEM Hệ thống hiển thị đặt hàng thành công, nếu không thành công thì chuyển sang ngoại lệ 9a.

Extension

- 4a. Người dùng không đặt hàng
- 1. Người dùng muốn ngưng giao dịch, chọn nút hủy
- 2. SYSTEM Hệ thống hiển thị giao diện giỏ hàng
- 5a. Thông tin đặt hàng không hợp lệ
- 1. SYSTEM Hệ thống hiển thị thông báo việc tạo hoá đơn không thành công
- 2. SYSTEM Hệ thống hiển thị form nhập thông tin và các trường nhập sai, quay lại bước 4
- 3. Khách hàng nhập lại thông tin

3.1.2 Biểu đồ lớp thực thể

Trong quá trình khảo sát xây dựng Website, em xác định được các thuật ngữ miền của hệ thống như sau :

❖ Loại sản phẩm:

STT	Tên thuộc tính	Mô tả
1	Mã loại	Mỗi loại sản phẩm sẽ được đánh một mã loại khác nhau
2	Tên loại	Tên của loại sản phẩm
3	Mô tả	Mô tả các thông tin về loại sản phẩm

Bảng 1. 4 Loại sản phẩm

❖ Sản phẩm:

STTTên thuộc tínhMô tả1Mã sản phẩmMỗi sản phẩm sẽ được đánh một mã khác nhau

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

2	Tên sản phẩm	Tên của sản phẩm
3	Mã loại	Mã của sản phẩm đó
4	Hình ảnh	Ảnh của sản phẩm
5	Kích thước	Kích thước sản phẩm
6	Giá	Giá của sản phẩm
7	Số lượng	Số lượng sản phẩm
8	Màu sắc	Màu sắc sản phẩm

Bảng 1. 5 Bảng sản phẩm

Hóa đơn bán

STT	Tên thuộc tính	Mô tả
1	Mã hoá đơn	Mỗi hoá đơn sẽ được đánh mã khác nhau
2	Mã khách hàng	Khách hàng tạo đơn
3	Thời gian tạo	Thời gian tạo hoá đơn

Bảng 1. 6 Bảng hóa đơn bán

Chi tiết hóa đơn bán :

STT	Tên thuộc tính	Mô tả
-----	----------------	-------

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

1	Mã hoá đơn	Mỗi hoá đơn sẽ được đánh mã khác nhau	
2	Mã chi tiết	Mã chi tiết của hoá đơn	
3	Mã sản phẩm	Mã sản phẩm	
4	Số lượng	Số lượng	
5	Đơn giá	Đơn giá	

Bảng 1. 7 Bảng chi tiết hóa đơn bán

Hóa đơn nhập :

STT	Tên thuộc tính	Mô tả
1	Mã hoá đơn nhập	Mỗi hoá đơn sẽ được đánh mã khác nhau
2	Mã nhà cung cấp	Mã của nhà cung cấp sản phẩm
3	Thời gian tạo	Thời gian tạo hoá đơn

Bảng 1. 8 Bảng hóa đơn nhập

Chi tiết hóa đơn nhập :

STT	Tên thuộc tính	Mô tả
-----	----------------	-------

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

1	Mã chi tiết	Mã chi tiết của hoá đơn nhập	
2	Mã hoá đơn nhập	Mỗi hoá đơn sẽ được đánh mã khác nhau	
2	Mã sản phẩm	Mã sản phẩm	
3	Số lượng	Số lượng	
4	Đơn giá	Đơn giá	

Bảng 1. 9 Bảng chi tiết hóa đơn nhập

LoaiSanPham SanPham TaiKhoan -MaLoai -MaSP -MaTK -TenLoai MaLoai -Email 0..1 -MoTa TenSP -MatKhau SoLuong -HoTen +Them() -DonGia SDT +Sua() MauSac -NgayTao KichThuoc +Them() HinhAnh +Sua() +Them() +Xoa() +Sua() +Xoa() HoaDonNhap HoaDonBan MaHDN -MaHDB -MaNCC -MaKH -NgayTao ChiTietHDN -NgayTao ChiTietHDB +Them() -MaCT +Them() +Xoa() -MaHDB -MaHDN +Xoa() MaSP MaSP SoLuong -SoLuong ·DonGia -DonGia KhachHang +Them() +Them() NhaCungCap -MaKH -MaNCC -TenNCC -HoTen -DiaChi -DiaChi -Email -SDT -SDT +Them() +Them() +Sua()

+Xoa()

❖ Biểu đồ thực thể của hệ thống

Hình 3 - 11 Biểu đồ thực thể hệ thống

3.1.3 Các yêu cầu phi chức năng

+Sua()

+Xoa()

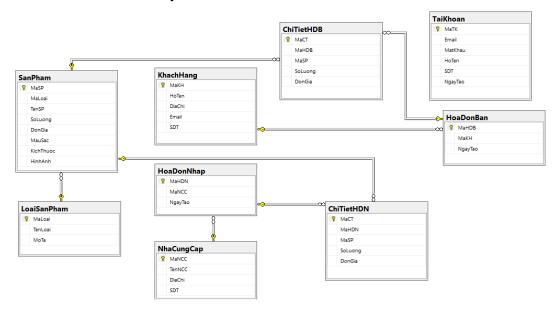
- Yêu cầu về hiệu năng: thời gian phản hồi của trang web
- Yêu cầu về sự logic của CSDL
- Yêu cầu ràng buộc về thiết kế: mô hình phát triển MVC
- Độ tin cậy: đảm bảo chức năng đặ hàng thanh toán được
- Tính đa dụng
- Bảo mật: thông tin người dùng phải được bảo mật và được mã hoá bằng
 MD5 Hash

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

- Bảo trì: hệ thống có thể dễ dàng bảo trì được khi yêu cầu người dùng thay đổi
- Tính khả chuyển: trên các môi trường khác nhau mobile, destop

3.2 Thiết kế hệ thống

3.2.1 Thiết kê cơ sở dữ liệu



❖ Bảng LoaiSanPham

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaLoai	int	primary key
2	TenLoai	nvarchar(50)	not null
3	МоТа	ntext	not null

❖ Bảng SanPham

S	STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
	1	MaSP	int	primary key

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

2	MaLoai	int	foreign key
3	TenSP	nvarchar(50)	not null
4	MauSac	Navarchar(50)	not null
5	SoLuong	int	not null
6	DonGia	int	not null
7	HinhAnh	nvarchar(255)	not null
8	NgayTao	DateTime	not null

❖ Bảng NhaCungCap

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaNCC	int	primary key
2	TenNCC	nvarchar(50)	not null
3	DiaChi	nvarchar(100)	not null
4	SDT	char(10)	not null

❖ Bảng Khachhang

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaKH	int	primary key
2	НоТеп	nvarchar(50)	not null
3	DiaChi	nvarchar(50)	not null
4	SDT	char(10)	not null

❖ Bảng TaiKhoan

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaTK	int	primary key
2	Email	nvarchar(50)	not null
3	MatKhau	nvarchar(50)	not null
4	HoTen	nvarchar(50)	not null
5	SDT	char(10)	not null
6	NgayTao	DateTime	not null

❖ Bảng HoaDonBan

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaHDB	int	primary key
2	MaKH	int	not null
6	NgayTao	DateTime	not null

❖ Bảng ChiTietHoaDonBan

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaHDB	int	foreign key
2	MaSP	int	foreign key
3	MaCT	int	foreign key
4	SoLuong	int	not null
5	DonGia	int	not null

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

❖ Bảng HoaDonNhap

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaHDN	int	primary key
2	MaNCC	int	not null
4	NgayTao	DateTime	not null

* Bång ChiTietHoaDonNhap

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	MaHDN	int	foreign key
2	MaSP	int	foreign key
3	MaCT	int	Foreign key
4	SoLuong	int	not null
5	DonGia	int	not null

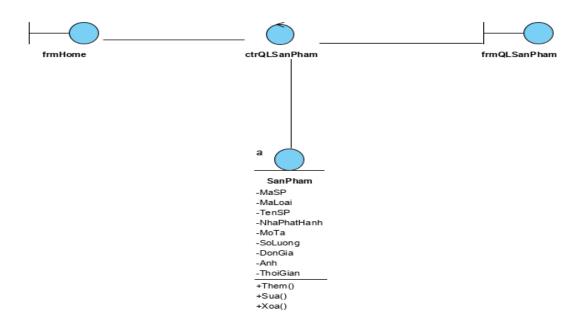
3.2.2 Thiết kế lớp đối tượng

3.2.2.1 Biểu đò lớp VOPC của ca sử dụng

❖ Biểu đồ lớp VOPC trang quản trị viên

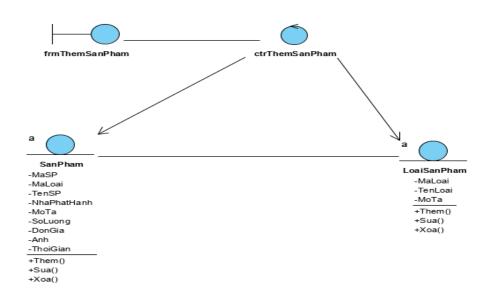
> Biểu đồ lớp VOPC sản phẩm

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes



Hình 3 - 12 Biểu đồ VOPC quản lý sản phẩm

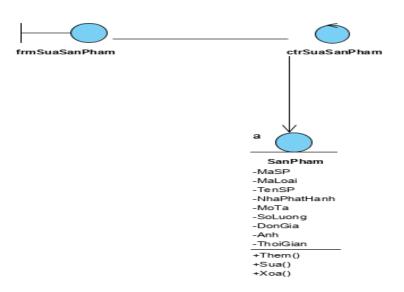
- Thêm sản phẩm:



Hình 3 - 13 Biểu đồ VOPC thêm sản phẩm

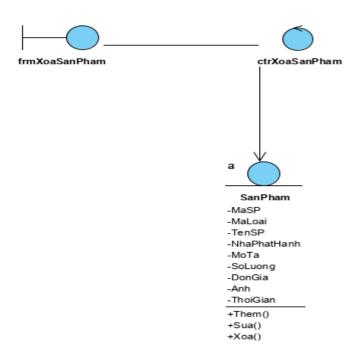
Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

- Sửa sản phẩm:



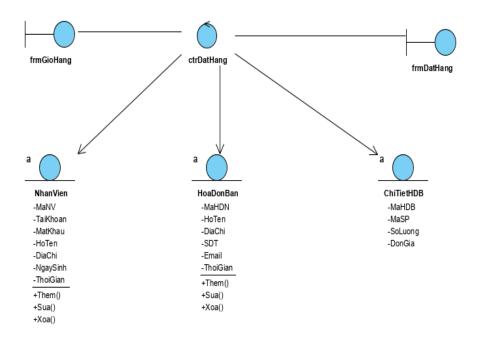
Hình 3 - 14 Biểu đồ VOPC Sửa sản phẩm

- Xóa sản phẩm:



Hình 3 - 15 Biểu đồ VOPC Xóa sản phẩm

- ❖ Biểu đồ lớp VOPC trang người dùng
- > Biểu đồ lớp VOPC đặt hàng

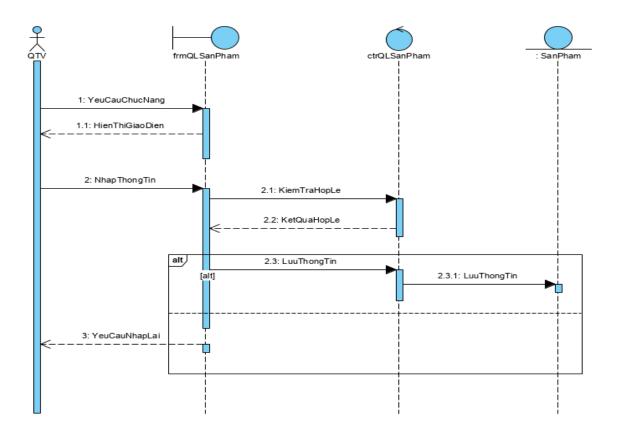


Hình 3 - 16 Biểu đồ lớp VOPC đặt hàng

3.2.2.2 Biểu đồ tuần tự

- ❖ Biểu đồ tuần tự trang quản trị viên
- > Biểu đồ tuần tự sản phẩm
- Thêm sản phẩm

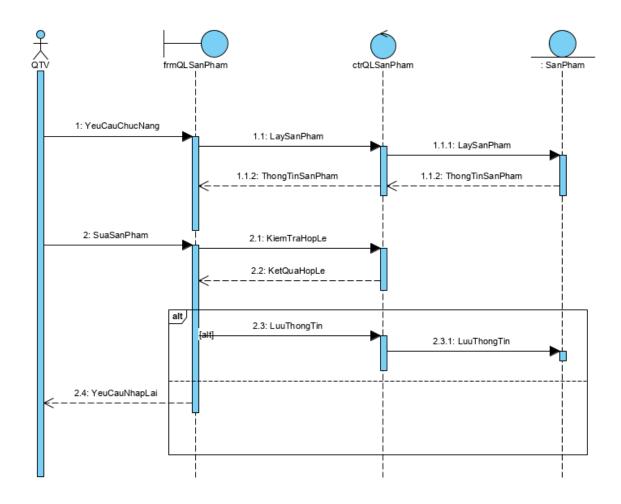
Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes



Hình 3 - 17 Biểu đồ tuần tự thêm sản phẩm

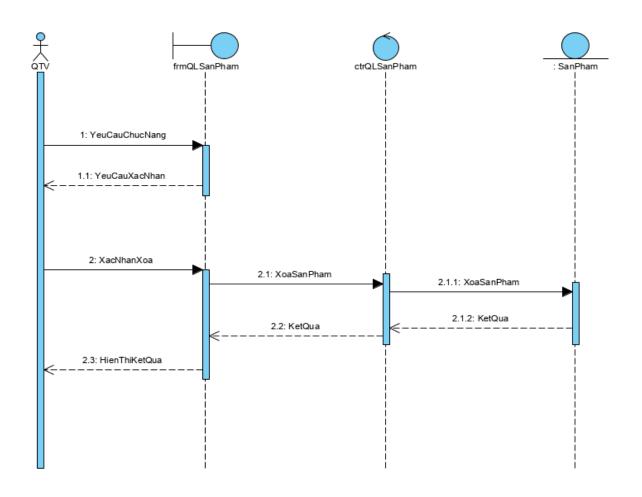
- Sửa sản phẩm

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes



Hình 3 - 18 Biểu đồ tuần tựu sửa sản phẩm

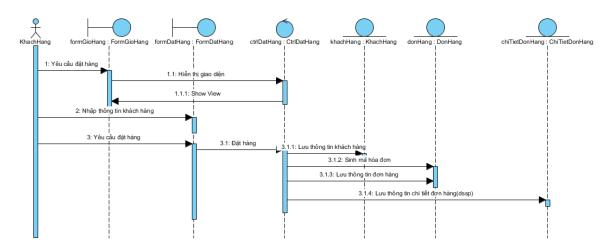
- Xóa sản phẩm



Hình 3 - 19 Biểu đồ tuần tự xóa sản phẩm

\Leftrightarrow Biểu đồ tuần tự trang người dùng

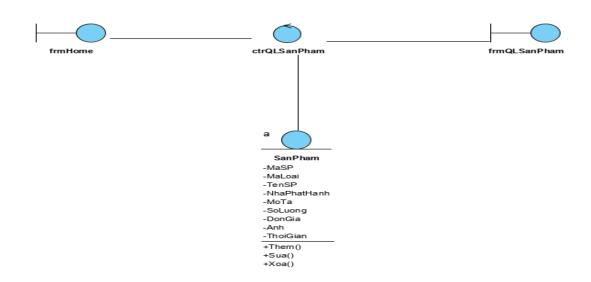
- Đặt hàng



Hình 3 - 20 Biểu đồ tuần tự đặt hàng

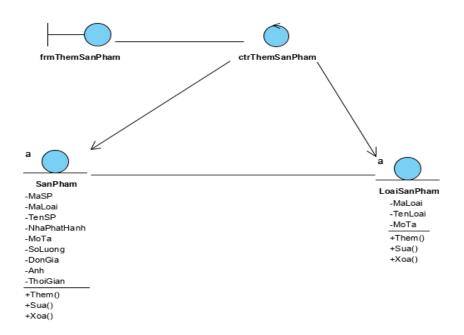
3.2.2.3 Biểu đồ lớp chi tiết

- Biểu đồ lớp chi tiết trang quản trị
- Biểu đồ lớp chi tiết quản lý sản phẩm



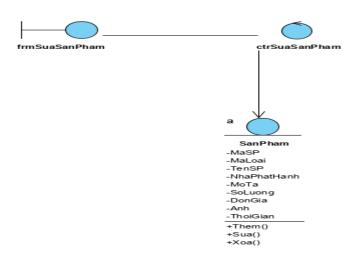
Hình 3 - 21 Biểu đồ lớp chi tiết sản phẩm

- Thêm sản phẩm



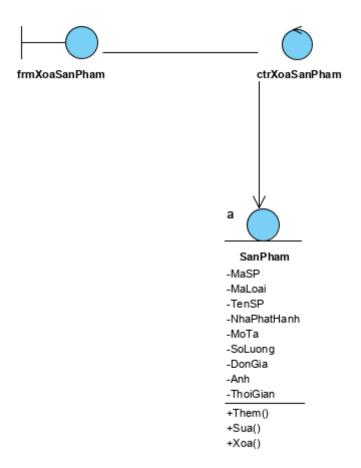
Hình 3 - 22 Biểu đồ lớp thêm sản phẩm

- Sửa sản phẩm



Hình 3 - 23 Biểu đồ lớp sửa sản phẩm

- Xóa sản phẩm

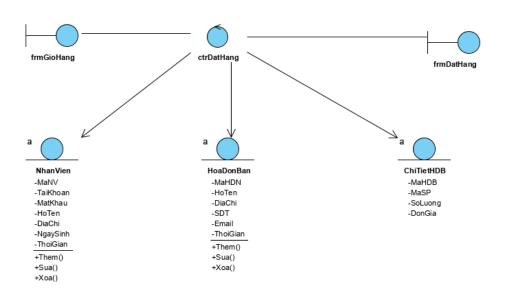


Hình 3 - 24 Biểu đồ lớp xóa sản phẩm

❖ Biểu đồ lớp chi tiết trang người dùng

- Đặt hàng

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

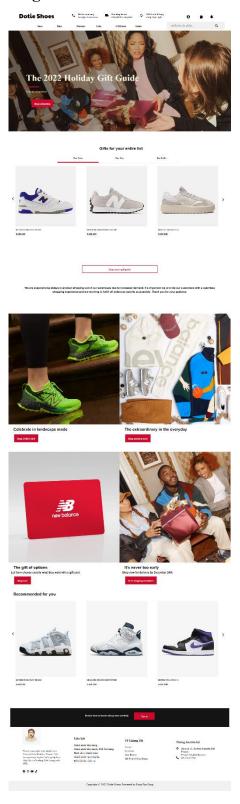


Hình 3 - 25 Biều đồ trang chi tiết đặt hàng

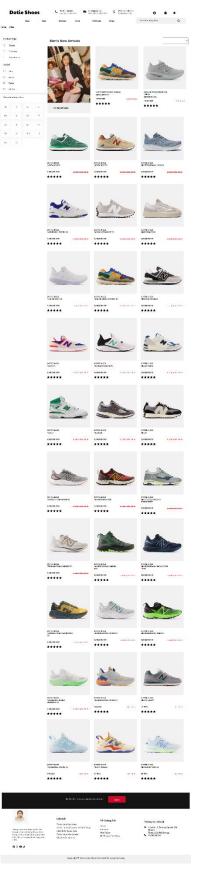
3.2.3 Thiết kế giao diện

1- Giao diện người dùng

- Giao diện trang chủ

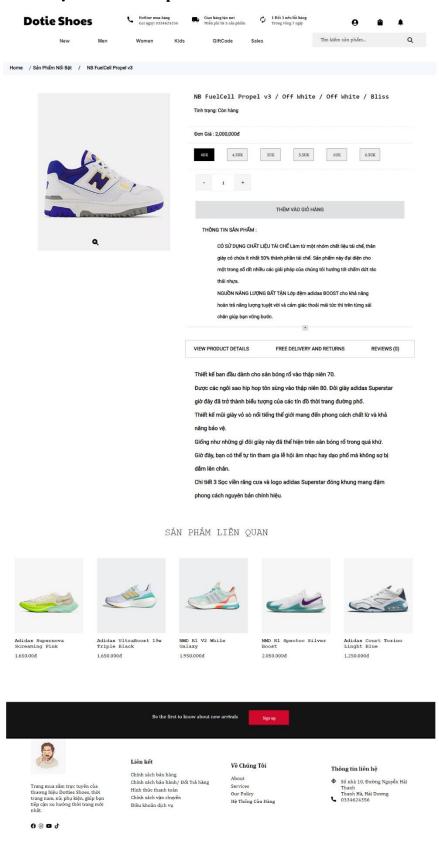


- Giao diện danh mục sản phẩm



Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

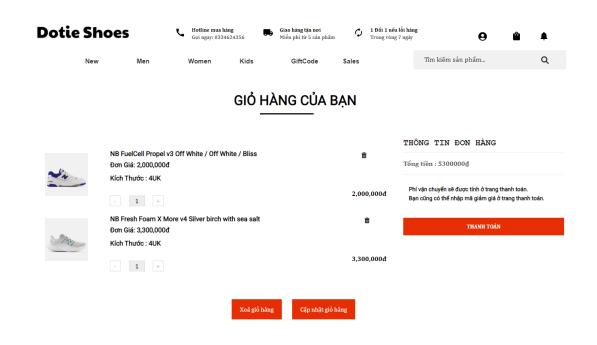
- Giao diện chi tiết sản phẩm

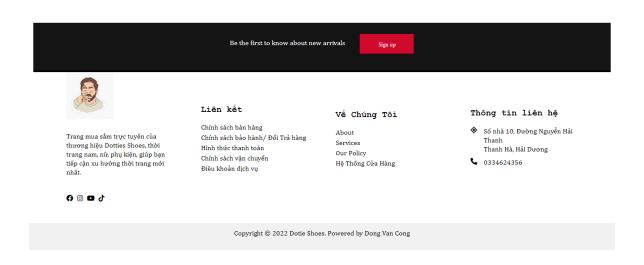


Copyright © 2022 Dotie Shoes. Powered by Dong Van Cong

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

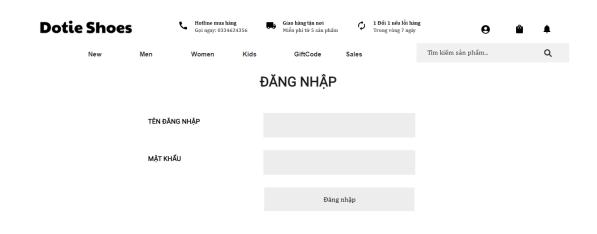
- Giao diện giỏ hàng

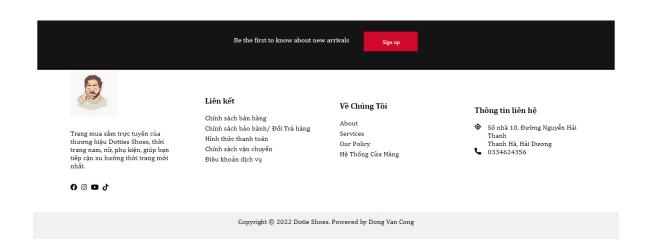




Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

- Giao diện đăng nhập





Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

- Giao diện đăng ký

Ootie Shoes	Hotline mua hàng Gọi ngay: 0334624356	Giao hàng tận nơi Miễn phí từ 5 sản phẩm	1 Đối 1 nếu lỗi hàn Trong vòng 7 ngày	9	â A
New Men	Women Kids	GiftCode	Sales	Tìm kiếm sản phẩm	Q
		ĐĂNG KÝ			
Т	ÊN ĐĂNG NHẬP				
н	Q TÊN				
EI	MAIL				
М	ẬT KHẨU				
Đ	IỆN THOẠI				
Đ	IA CHÍ				
М	à CODE				
		Cre	eate		
	Be the first to kn	ow about new arrivals	Sign up		
	Liên kết	Về Ch	úng Tôi	Thông tin liên	hâ
Trang mua sắm trực tuyến của thương hiệu Dotties Shoes, thời trang nam, nữ, phụ kiện, giúp bạn tiếp cận xu hướng thời trang mới nhất.	Chính sách bán hàng Chính sách bảo hành/ Đối Hình thức thanh toán Chính sách vận chuyển Điều khoản dịch vụ	Service Our Po		 Số nhà 10, Đu Thanh Thanh Hà, Hà 0334624356 	rờng Nguyễn Hải
⊕ ⊚ □ ♂					

Copyright © 2022 Dotie Shoes. Powered by Dong Van Cong

CHƯƠNG 4: TRIỂN KHAI WEBSITE

4.1 Triển khai các chức năng cho phân hệ người dùng

Để xây dựng được các chức năng của trang người dùng theo thiết kế đã được trình bày ở chương 3, đồ án đã sử dụng HTML, CSS, và JavaScript, Jquery, AngularJS để thiết kế giao diện và thao tác dữ liệu các trang theo yêu cầu. Tiếp theo, đồ án sẽ trình bày các kỹ thuật được sử dụng để xây dựng các trang.- Người dùng có thể dùng chức năng đăng nhập và đăng kí.

4.1.1 Trang chủ (Ví dụ)

- a) Phía font end
- Xây dựng bố cục trang Home bằng các thẻ HTML
 - Sử dụng thẻ <div>để phân trang thành các khối
 - Sử dụng thẻ <a>để đặt link đến các giao diện quản lý
 - Sử dụng thẻ để hiển thị hình ảnh sản phẩm
 - Sử dụng thẻ để xây dựng bảng quản lý
 - Sử dụng thẻ <form> để xử lý dữ liệu nhập và gửi đi cho hệ thống
- ➤ Kỹ thuật định dạng bằng CSS
- Sử dụng kỹ thuật External style sheet thông qua thẻ link> để đưa định dạng CSS vào giao diện
 - Sử dụng kỹ thuật Inline style để định dạng
 - Sử dụng các thuộc tính 'Class' và 'id' để định dạng
- b) Phía backend
- > Triển khai các lớp tầng Model
 - Sử dụng các thao tác tạo cơ sở dữ liệu cơ bản
 - Sử dụng các câu lệnh: 'protected \$table =" sanpham" 'để khai báo tên bảng
 - Xây dựng liên kết ràng buộc giữa các bảng

Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

> Triển khai lớp tầng View

Trong view thì các bạn có thể sử dụng tất cả các ngôn ngữ trong file
 PHP hỗ

trợ như: HTML, CSS, JS, ...

 Controller sử dụng các model cần thiết để trích xuất thông tin từ database, và

sau đó truyển dữ liệu tới view.

> Triển khai lớp tầng Controller

- Xử lý các request của người dùng và truy xuất dữ liệu, bằng cách tận dụng

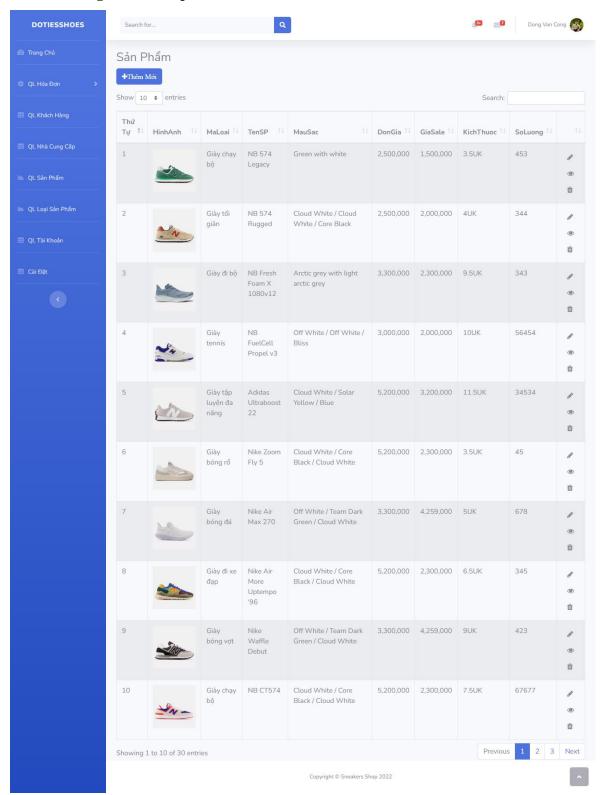
các Model.

- Controller sử dụng các model cần thiết để trích xuất thông tin từ database và

sau đó chuyển dữ liệu tới view.

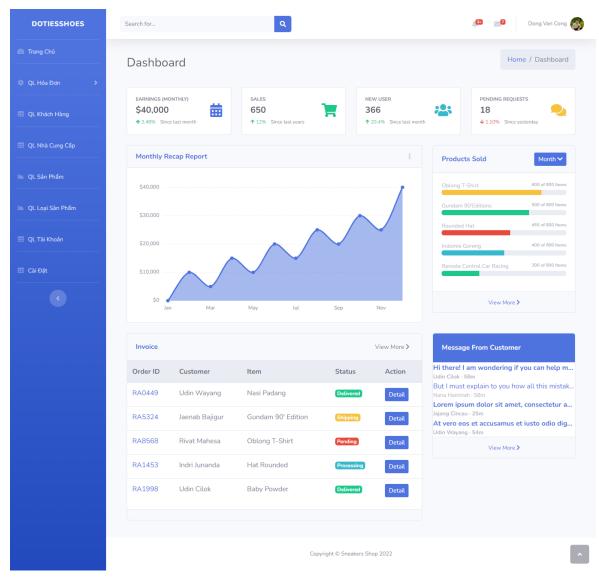
Đồ án 3 : Xây dựng website giới thiệu và đặt hàng giày thể thao Dotie Shoes

4.1.2 Trang Xem Sản phẩm



4.2 Triển khai các chức năng cho phân hệ quản trị nội dung (nếu có)

- Giao diện trang chủ



4.3 Kiểm thử và triển khai ứng dụng

4.3.1 Kiểm thử

❖ Kiểm thử tính khả dụng

- Nội dung chính xác, không có bất kì lỗi chính tả nào
- Tất cả phông chữ đúng theo yêu cầu
- Tất cả thông báo lỗi chính xác, khớp với nhãn trường
- Tất cả các button có 1 định dạng và kích thojớc chuẩn
- Liên kết đến trang chủ có trên mỗi trang

❖ Kiểm thử chức năng

- Hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi cho các trường bắt buộc
- Kiểm tra thông báo xác nhận sẽ hiển thị cho các hoạt động cập nhật và xóa
- Kiểm tra chức năng thời gian chờ
- Kiểm tra độ dài tối đa của mỗi trường

* Kiểm thử tính tương thích

- Kiểm tra trang web trong các trình duyệt khác nhau
- Kiểm tra hình ảnh hiển thị chính xác trong các trình duyệt khác nhau

❖ Kiểm thử tính cơ sở dữ liêu

- Xác minh tên cơ sở dữ liêu
- Xác minh xem cột có cho phép null hay không
- Xác minh khóa chính và khóa ngoại của mỗi bảng.

4.3.2 Đóng gói ứng dụng

- Các bước đóng gói ứng dụng:
 - Bước 1: Giải nén file.
 - Bước 2: Chỉnh sửa cấu hình.
 - Bước 3: Đưa thiết kế database dưới dạng lệnh vào trong gói cài đặt.
 - Bước 4: Tao resource

- Bước 5:Coppy resource
- Bước 6: Chạy file buid.bat

- Kiểm tra kết quả:

- Bước 1: Mở trình duyệt chạy với địa chỉ: https://localhost và đăng nhập với user/password
- Bước 2: Upload gói.
- Bước 3: Upload thành công.

4.3.3 Triển khai ứng dụng

Điều kiện, môi trường triển khai ứng dụng:

- Phần cứng:

CPU: Pentium IV 3.0 GHz trở lên

RAM: tối thiểu 1MB ROM: trống 2GB trở lên

- Phần mềm:

Windows 10

.NET Framework 2.0 trở lên

Visual Studio 2019

KÉT LUÂN

❖ Những mặt hạn chế của trang web:

- Chương trình vẫn còn một số lỗi về giao diện nhất định, trình bày còn lệch lạc, chưa được khoa học.
- Thao tác với giỏ hàng còn nhiều lỗi chưa xử lý được.
- Chỉ thống kê được tổng các sản phẩm.
- Phần quản lý đơn hàng và quản lý hóa đơn nhập chưa hợp lý

❖ Hướng phát triển của đề tài

- Bổ sung thêm các chức năng, giao diện để trang web thân thiện và đúng với các yêu cầu thực tế hơn.
- Phát triển ứng dụng bằng việc mở rộng thêm các chức năng đáp ứng nhu cầu người dùng.
- Xây dựng trang web thành nơi cho mọi người giải trí sau những giờ học tập ,làm việc căng thẳng.
- Trang web cho phép tự động hóa khi có một sự thay đổi của người quản trị hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Khoa Công Nghệ Thông Tin , $\partial \hat{e}$ cương bài giảng Lập trình MVC, Đại học SPKT Hưng Yên.
- [2]. James F. Kurose and Keith W. Ross (2013), *Computer Networking: A top-down approach sixth Edition*, Pearson Education.